

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 825/KH-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 14 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 14 ngày 17/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành

Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường) (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường) cho Trường Đại học Xây dựng Miền Tây theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH XDMT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
(CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY**

(Kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7							
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100			
Tiêu chí 1.2	4											
Tiêu chí 1.3	4											
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chuẩn 8								
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				4,00	4	80,00
Tiêu chí 2.2	3											
Tiêu chí 2.3	4											
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chuẩn 9								
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	3	4,20	5	100			
Tiêu chí 3.2	3											
Tiêu chí 3.3	4											
Tiêu chuẩn 4				Tiêu chuẩn 10								
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4				4,00	5	83,33
Tiêu chí 4.2	4											
Tiêu chí 4.3	4											
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chuẩn 11								
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 10.1	4	4,20	5	100			
Tiêu chí 5.2	4											
Tiêu chí 5.3	3											
Tiêu chí 5.4	4											
Tiêu chí 5.5	4											
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.2	4	4,00	6	85,71				
Tiêu chí 6.1	3											
Tiêu chí 6.2	4											
Tiêu chí 6.3	4											
Tiêu chí 6.4	4											
Tiêu chí 6.5	4	4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.3	3	4,20	5	100			
Tiêu chí 6.6	4											
Tiêu chí 6.7	5											
					Tiêu chí 10.4	5				4,20	5	100
					Tiêu chí 10.5	4						
					Tiêu chí 10.6	4						
					Tiêu chí 11.1	4						
					Tiêu chí 11.2	4						
					Tiêu chí 11.3	5	4,20	5	100			
					Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)							
3,98		44			88,00							

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
(CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

*(Kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định và phân thành 3 nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học; bao quát được yêu cầu chung và một số yêu cầu chuyên biệt của ngành mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai theo nhiều kênh khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật và có đầy đủ nội dung cốt lõi theo quy định và theo mẫu chung của Trường. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được thể hiện rõ trong bản mô tả chương trình đào tạo. Các đề cương chi tiết học phần được có đầy đủ thông tin, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật qua phiên bản theo kế hoạch và biểu mẫu quy định của Trường. Các phiên bản chương trình đào tạo được công bố đến các bên liên quan, riêng đề cương chi tiết học phần được công bố đến người học.

3. Chương trình dạy học với cấu trúc gồm các học phần ở khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung và cấu trúc của chương trình dạy học được thiết kế logic, hợp lý, cập nhật có tính tích hợp cao giữa các khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành giúp người học có kế hoạch học tập và phương pháp học tập phù hợp với từng học phần.

4. Triết lý giáo dục được xây dựng, tuyên bố rõ ràng và phổ biến tới các bên liên quan trong và ngoài trường. Các hoạt động dạy và học thiết kế đa dạng, thường xuyên được điều chỉnh để phù hợp với từng khóa, từng năm học nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ tự chịu trách nhiệm. Các hoạt động dạy và học tạo điều kiện cho người học rèn luyện phần lớn các kỹ năng cần thiết. Giảng viên sử dụng khá thành thạo, hiệu quả tổ hợp các phương pháp dạy học. Môi trường dạy và học thân thiện, có sự hợp tác, hỗ trợ và cởi mở, người học hài lòng với phương pháp dạy học của giảng viên.

5. Công tác đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện một cách phù hợp theo chuẩn đầu ra và mục tiêu từng học phần. Trường đã có các văn bản liên quan đến hoạt động giáo dục, ra đề thi, chấm thi, xét công nhận tốt nghiệp,

quy trình khiếu nại về kết quả học tập. Trường có quy trình, kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học một cách rõ ràng, cụ thể nhằm đạt chuẩn đầu ra, được công bố công khai với người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập đa dạng và công bằng. Kết quả kiểm tra đánh giá học tập được công bố kịp thời, công khai, đúng quy định để người học có thể cải thiện việc học tập.

6. Trường và Khoa có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên trong giai đoạn đánh giá; có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên; các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để tuyển dụng được phổ biến và thông báo công khai. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Trường có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học và quy định quy đổi ra giờ chuẩn. Hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh và là cơ sở để cải tiến.

7. Trường có ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ viên chức, quy chế tổ chức và hoạt động. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ viên chức được xác định rõ ràng và công khai trên trang thông tin điện tử. Trường đã triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên. Trường có quy định cụ thể về khối lượng công việc của nhân viên tại các đơn vị trực thuộc; có quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Trường có đề án tuyển sinh với các chính sách và quy định cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng căn cứ theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận phụ trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và đã được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên. Trung tâm Thông tin- Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, liên kết và trao đổi học liệu với nhiều thư viện các trường trong khu vực và trong nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Hệ thống công nghệ thông tin được duy trì và bảo dưỡng định kỳ, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; tổ chức nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực. Khoa sử dụng kết quả làm căn cứ để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Trường có

đầy đủ quy định và thực hiện rà soát, đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy và sử dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Trường ban hành và điều chỉnh quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường có tổ chức họp tổng kết hằng năm, đánh giá việc triển khai quá trình khảo sát cũng như việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị, từ đó đưa ra những điều chỉnh phù hợp cho những năm tiếp theo.

11. Trường/Khoa sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi và báo cáo thống kê dữ liệu thôi học, tốt nghiệp đúng hạn của người học; Khoa Kinh tế có phân tích nguyên nhân và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học. Trường áp dụng đa dạng hình thức khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; kết quả khảo sát hằng năm cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp trong những năm qua có việc làm đạt trên 90%. Trường ban hành quy định, kế hoạch nghiên cứu khoa học cho người học; Khoa thực hiện hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học tại Khoa/Trường. Trong giai đoạn đánh giá, người học có thực hiện các đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có cơ sở dữ liệu, có đối sánh hằng năm về sự hài lòng của các bên liên quan, trên cơ sở đó Khoa và các đơn vị có kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và Khoa Kỹ thuật hạ tầng đô thị cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần tổ chức hội thảo có đại diện các bên liên quan để lấy ý kiến về chương trình đào tạo đảm bảo sự gắn kết giữa Khoa Kỹ thuật hạ tầng đô thị với nhà tuyển dụng, cựu người học. Phân tích, đánh giá một cách khoa học về nhu cầu thị trường lao động ở Miền Tây đặc biệt Vĩnh Long và các tỉnh lân cận; rà soát vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp trực tiếp liên quan đến ngành đào tạo và trình độ đào tạo. Trường cần hướng dẫn xây dựng kế hoạch khảo sát mức độ hiểu chuẩn đầu ra của người học; cần đối sánh mục tiêu chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo quốc tế để phát triển phù hợp với tầm nhìn của Trường.

2. Khoa cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thông qua các cuộc thảo luận, hội thảo; rà soát ma trận các hình thức/phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra; cập nhật nội dung và phương pháp dạy-học của học phần thích ứng với yêu cầu của nghề nghiệp, của cách mạng công nghiệp 4.0. Bổ sung thời lượng cho việc thực tập, kiến tập và thực tập tốt nghiệp. Chú trọng công bố

công khai rộng rãi và bằng nhiều hình thức cho Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết ngành; có cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận các bên liên quan.

3. Trường/Khoa cần rà soát các đề cương chi tiết của học phần không thuộc ngành quản lý để có tổ hợp đầy đủ các phương pháp kiểm tra đánh giá để đạt chuẩn đầu ra. Đẩy mạnh phân tích đánh giá các học phần trong chương trình dạy học và đo lường hiệu quả, xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra phù hợp đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Đẩy mạnh thu thập thông tin, ý kiến của nhà tuyển dụng, cựu người học và người học nhằm phục vụ cho công tác xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các học phần. Tập huấn thiết kế chương trình dạy học cho giảng viên của Khoa, của Trường và hoạt động học tập đồng nghiệp thông qua các hoạt động dự giờ. Trường cần bổ sung học phần, tăng kiến thức đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0, tăng thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo.

4. Trường cần kiểm tra, khảo sát rộng rãi và thường xuyên đến nhiều đối tượng về triết lý giáo dục áp dụng vào việc dạy và học. Thiết kế quy định thang đo mức độ đạt chuẩn đầu ra của các học phần thực hành và thí nghiệm. Thiết kế thang đo mức độ đánh giá khả năng tự học tập suốt đời của người học qua việc tăng cường tính chủ động, sáng kiến, đề tài khoa học của người học. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình đào tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy-học; xây dựng các hệ thống LMS cho đào tạo trực tuyến. Tăng các hoạt động thuyết trình, phản biện của người học và đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học.

5. Trường/Khoa cần thường xuyên thực hiện công tác tổ chức thống kê, phân tích định lượng mức độ khó, dễ của các đề thi kết thúc học phần, phổ điểm để có hướng điều chỉnh thích hợp; cần đánh giá hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá một số học phần trong chương trình đào tạo không thuộc Khoa Kỹ thuật hạ tầng đô thị quản lý. Trường cần có hướng dẫn việc đo lường các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đảm bảo đảm bảo độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng. Trường cần triển khai tìm hiểu kỹ hơn về nguyên nhân khiếu nại kết quả học tập của người học.

6. Khoa cần bổ sung, chỉnh sửa Chiến lược phát triển/Kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng năm học để đáp ứng được nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần có nhiều giải pháp thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường/Khoa làm việc. Trường cần sớm ban hành Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý và hiệu quả nhất. Trường cần lấy ý kiến giảng viên để cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Phiếu đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá thể hiện đầy đủ năng lực giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về đào tạo phát triển bản thân. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hàng năm. Trường cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Cần đối sánh kết quả

hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Kinh tế với các khoa khác để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần tổ chức việc phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chức năng chi tiết hơn, làm rõ thêm chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác cho phù hợp. Trường/Khoa cần tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Trường cần ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm và cập nhật Quy chế tổ chức hoạt động đã ban hành nhằm rà soát và đánh giá các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển Trường đã đề ra. Cần phân tích và sử dụng kết quả đánh giá khảo sát của các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Trường cần cập nhật và điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý từ các bên liên quan như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh. Trường/Khoa cần đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng. Trường/Khoa cần mở rộng và đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ tạo sân chơi cho người học. Trường cần phân tích dữ liệu từ kết quả phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để làm cơ sở để cải tiến chất lượng.

9. Trường cần ban hành quy định định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu giáo trình và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động; định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng Lab ngoại ngữ, phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần tăng cường thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến chương trình dạy học; cần có các biên bản đề xuất từ các khoa quản lý chương trình đào tạo đối với việc cập nhật, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát lại toàn bộ đề cương chi tiết học phần, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học, rubrics đánh giá đảm bảo tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần có chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy và học. Cần hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn, cũng như có cơ sở cho quá trình ra quyết định. Cần có giám sát và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động.

11. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường/Khoa cần giám sát các phương thức khảo sát, đặc biệt quá trình khảo sát qua điện thoại nhằm nâng cao độ tin cậy cho kết quả khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Khoa. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.